TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số:15/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 05 - 2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Tùng;

2. Bà Lê Thị Nhung.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Diệu Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đình Hà – kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2024/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 về việc *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 03 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Th P, xã T N, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Bị đơn: Anh Trịnh T1 T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Th P, xã T N, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Tại phiên tòa vắng mặt chị H, anh T. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/01/2024, bản tự khai ngày 17/01/2024 nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Chị và anh Trịnh T1 T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T N, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 29/12/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, nhiều khi anh T còn hành hung chị H, bố mẹ chồng luôn đứng về phía anh T nên chửi bới chị H. Nay chị H xét thấy tình cảm

vợ chồng không còn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trịnh T1 T.

Về con chung: Chị H trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Trịnh L Nh, sinh ngày 26/03/2023. Ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nhi, chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/1 tháng.

Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24/01/2024 anh Trịnh T1 T trình bày: Anh và chị Phạm Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 29/12/2021 tại UBND xã T N, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường cho đến khoảng tháng 7 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên xảy ra va chạm. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh T đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng được đoàn tụ. Về con chung: Anh T trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Trịnh L Nh, sinh ngày 26/03/2023. Ly hôn anh T có nguyện vọng giao cháu Nhi cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con chung, lúc nào anh T có khả năng thì sẽ cho con. Về tài sản và công nợ anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H, vắng mặt anh T. Chị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Trịnh T1 T, về con chung chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trịnh L Nh sinh ngày 26/03/2023, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chị H không yêu cầu giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Về hôn nhân: đề nghị xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Trịnh T1 T.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Trịnh L Nh sinh ngày 26/03/2023 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trịnh T1 T không phải cấp dưỡng nuôi chon con chung.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Trịnh T1 T, anh T có hộ khẩu tại Thôn Th P, xã T N, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Phạm Thị H và anh Trịnh T1 T đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H, anh T.

[2]. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Trịnh T1 T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T N, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 29/12/2021 và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường cho đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống. Quá trình giải quyết vụ án anh T có nguyện vọng vợ chồng về đoàn tụ, Tòa án đã tiến hành hòa giải, song anh T không có biện pháp hữu hiệu để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương cho biết, anh T và chị H kết hôn tự nguyện, vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến cuối năm 2023 thì vợ chồng to tiếng cãi nhau, nguyên nhân chính quyền địa phương cũng không rõ như thế nào, thực tế địa phương cũng không thấy vợ chồng đánh nhau, thực tế trưởng thôn cho biết nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn khả năng do anh T đi làm về có lương lại đưa tiền cho mẹ đẻ mà không đưa cho chị H quản lý nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị H bế còn về nhà mẹ đẻ ở. Quá trình giải quyết vụ án cũng như trong đơn xin xét xử vắng mặt chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh T. Như vậy chứng tỏ tình mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị H, anh T đều khai nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Trịnh L Nh, sinh ngày 26/03/2023, chị H xuất trình cho Tòa án bản sao giấy khai sinh của cháu Trịnh L Nh có ghi họ tên bố là Trịnh T1 T, họ tên mẹ là Phạm Thị H, như vậy đủ cơ sở khẳng định cháu Trịnh L Nh là con chung của chị H, anh T. Tại đơn xin ly hôn và bản tự khai chị H đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và trong đơn xin xét xử vắng mặt chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, anh T cũng đồng ý theo nguyện vọng của chị H giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T không cấp dưỡng nuôi con chung mà sẽ cho con lúc nào có khả năng. Như vậy căn cứ vào nguyện vọng của các bên, cũng như xét về tuổi thì cháu Trịnh L Nh

còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ, Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Trịnh L Nh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con chưa thành niên là trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ, song quá trình giải quyết vụ án và trong đơn xin xét xử vắng mặt chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung của chị H là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Trịnh L Nh, sinh ngày 26/03/2023 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4]. Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 2 điều 227; điều 228; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Trịnh T1 T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trịnh L Nh, sinh ngày 26/03/2023 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trịnh T1 T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Anh T có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0001790 ngày 17/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa. (Chị H đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị H, anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự,
- VKSND huyện Thiệu Hóa,
- TAND tỉnh Thanh Hóa,
- UBND xã T N;
- Chi cục thi hành án dân sự Thiệu Hóa,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**